

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

LÊNIN không viết thế

NGUYỄN VĂN LUẬN
(Hà Nội)

Trong *Từ điển bách khoa Việt Nam* tập 2 do Nhà xuất bản Từ điển bách khoa xuất bản năm 2002 có mục từ *Giai cấp*, mở đầu bằng một định nghĩa như sau:

GIAI CẤP, những tập đoàn người đông đảo, *giống nhau* về địa vị trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, về quan hệ của họ với tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, *do đó có sự khác nhau* về phương thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội mà họ được hưởng. (Những chữ in nghiêng là do tôi nhấn mạnh – NVL).

Mới đọc qua, nếu không để ý, định nghĩa này không có gì đáng nói về mặt hình thức, kể cả về quy tắc định nghĩa được áp dụng trong các từ điển thuật ngữ cũng như từ điển bách khoa. Song chỉ cần chú ý một chút, ta sẽ thấy ngay một điều mâu thuẫn đến phi lí trong câu định nghĩa này: do có sự *giống nhau* về địa vị trong hệ thống sản xuất xã hội, về quan hệ với tư liệu sản xuất, về vai trò trong tổ chức lao động xã hội mà họ lại nhận được sự *khác nhau* về phương thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội được hưởng. Nhân nào lại không quả ấy, nhân một đằng mà quả lại đi một nẻo!

Những người làm sách nói chung và làm từ điển nói riêng hiểu rất rõ rằng những lỗi xuất hiện trên các trang sách có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau: do tác giả, do biên tập hoặc do nhà in. Cũng xin nói thêm rằng việc biên soạn và biên tập các loại từ điển, nhất là từ điển bách khoa thường rất công phu và được thực hiện theo một quy trình

khá nghiêm ngặt. Song việc để lọt lưới những lỗi như trên lại thường do người biên tập. Chúng tôi thường gọi những lỗi loại này là lỗi “thô thiển” hoặc “ngớ ngẩn”. Nó khác với những lỗi về kiến thức do tác giả viết chưa chính xác (tất nhiên cần được khắc phục trong quá trình biên tập) và lỗi kỹ thuật trong in ấn, thường ngay cả người đọc bình thường cũng rất dễ nhận ra.

Có điều, việc trả lại sự chính xác khoa học cho định nghĩa trên đây vừa đơn giản lại vừa không đơn giản. Đơn giản là vì chỉ cần sửa cho hai cái cặp chữ đang *khác nhau* kia trở thành ... *giống nhau*, nghĩa là đã *giống* thì cùng *giống*, mà *khác* thì cùng *khác*. Còn không đơn giản là ở chỗ chính xác phải là cái nào, cái trước hay cái sau. Tuy nhiên mục đích của bài viết này không phải là bàn về việc sửa chữa mục từ trên như thế nào cho đúng, mà muốn lần theo dấu vết của nó để hiểu rõ hơn căn nguyên của sự trục trặc nói trên.

Thực ra nội dung định nghĩa trên được lấy trong tác phẩm “*Великий почин*” (*Sáng kiến vĩ đại*) của Lênin viết năm 1919, được xuất bản lần đầu ở Matxcova tháng 7 năm đó. Trong bộ *Ленин В. И., Полное собрание сочинений* lần xuất bản thứ 5, nó được in ở đầu tập 39, từ trang 1 đến trang 29. Bản dịch tiếng Việt cũng nằm ngay ở đầu tập 39 bộ *V. I. Lênin, Toàn tập* của Nhà xuất bản Tiến bộ, Matxcova, in theo bản dịch của Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội.

Định nghĩa này, thường là dưới dạng trích nguyên văn, có thể bắt gặp ở các bộ bách

khoa toàn thư, từ điển bách khoa xuất bản ở Liên Xô trước đây như *Большая Советская Энциклопедия* (БСЭ), *Советский энциклопедический словарь* (СЭС), cũng như nhiều từ điển thuộc lĩnh vực khoa học xã hội cả bằng tiếng Nga và tiếng Việt được xuất bản ở Liên Xô và Việt Nam. Có thể dẫn ra đây một số cuốn:

- *Филосовский словарь*, Под редакцией М. М. Розенталя, М., Политиздат, 1975. Bản dịch tiếng Việt: *Từ điển triết học*, М., Nxb Tiến Bộ, 1986;

- *Политическая экономия. Словарь*, Под редакцией проф. М. И. Волкова. Bản dịch tiếng Việt: *Từ điển kinh tế chính trị học*, Н., Nxb Sự thật, М., Nxb Tiến Bộ, 1987;

- Л. А. Оников, Н. В. Шишлин, *Краткий политический словарь*, М., Политиздат, 1983. Bản dịch tiếng Việt: *Từ điển chính trị văn tắt*, М., Nxb Tiến bộ; Н., Nxb Sự thật, 1989;

- *Từ điển triết học giản yếu*, Hữu Ngọc chủ biên, Н., Nxb Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1987;

- v.v...

Dĩ nhiên là các từ điển tiếng Nga thì lấy theo *Ленин В. И., Полное собрание сочинений*, còn các từ điển tiếng Việt, kể cả bản dịch các từ điển của Liên Xô hay được biên soạn ở Việt Nam, hầu hết lấy nguyên văn theo bản dịch trong *V. I. Lênin, Toàn tập* chứ hiếm khi được dịch lại. Hãy thử đọc lại đoạn định nghĩa về giai cấp ở trang 17-18, tập 39 trong bộ sách trên:

“Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn, *gồm những người khác nhau* (NVL nhấn mạnh) về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, *khác nhau* về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và

như vậy là *khác nhau* về phương thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do *chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau* trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định”

Như vậy là trong định nghĩa được gọi là của Lênin trên đây, cả về trên và về dưới đều *giống nhau* ở hai chữ *khác nhau*, nghĩa là rất hợp logic. Song lạ thật! Cứ theo đúng tinh thần đoạn văn này thì mỗi tập đoàn người, nghĩa là một giai cấp, lại *gồm những người khác nhau* về đủ mọi thứ tiêu chí như trên. Có điều sang đến câu thứ hai thì chủ thể của cái *địa vị khác nhau* đó đã lại là các tập đoàn người, chứ không phải là *những người* được *gồm* trong mỗi tập đoàn nữa. Không lẽ một vĩ nhân như Lênin lại có thể “viết nhịu” (chữ dùng trong một loạt bài của PGS Cao Xuân Hạo) như vậy. Hay là...

Nên chăng hãy tìm đọc nguyên bản tiếng Nga trong tư liệu đã dẫn ra ở trên. Nó được viết như sau:

“Классовыми называются *большие группы людей, различающиеся* по их месту в исторически определенной системе общественного производства, по их отношению (большей частью закрепленному и оформленному в законах) к средствам производства, по их роли в общественной организации труда, а, следовательно, по способам получения и размерам той доли общественного богатства, которой они располагают. Классы, это *такие группы людей*, из которых одна может себе присваивать труд другой, благодаря *различию их места* в определенном укладе общественного хозяйства”. (Những chữ in nghiêng cũng do tôi nhấn mạnh - NVL)

Từ đoạn văn này có thể thấy rõ hai điều. Thứ nhất, động tính từ *различающиеся* chỉ

được dùng hiển ngôn có một lần ở về đầu mà không cần nhắc lại ở về sau, nên không thể dễ xảy ra mâu thuẫn logic do lỗi biên tập như trong định nghĩa của Từ điển bách khoa Việt Nam. Thứ hai, đây mới là điều quan trọng, những ai có trình độ cơ bản về tiếng Nga đều có thể nhận thấy nó được viết ở cách 1, số nhiều, phù hợp cả về giống, số và cách, nghĩa là về chức năng ngữ pháp với tập hợp *большие группы* mà nó bỏ nghĩa. Người dịch sang tiếng Việt đã mắc phải sai lầm khi gán việc bỏ nghĩa của *различающиеся* cho *людей* (danh từ cách 2 số nhiều), biến *những tập đoàn người khác nhau* (nhưng mỗi tập đoàn phải là tập hợp của *những người giống nhau*) thành *những tập đoàn gồm những người khác nhau*, từ sai lầm về dịch thuật dẫn đến sai lầm về ý nghĩa xã hội.

Hãy thử mang văn bản tiếng Việt này dịch ngược sang tiếng Nga, ta sẽ nhận được đoạn văn sau: “Классовыми называют большие группы, включающие в себя людей, различающихся по их месту в исторически определенной системе общественного производства, по их отношению...”, và sẽ nhận được một thông báo mang ý nghĩa khác hẳn với nguyên bản.

Như vậy là Lênin không viết như người ta vẫn thường viết “Lênin viết...” (thật oan cho Lênin). Đáng tiếc là bản dịch sai kia cứ nghiêm nhiên được dùng lại vào mọi nơi, từ từ điển, giáo trình, bài giảng chính trị, sách giáo khoa đại học đến các luận văn khoa học để nhận học vị khoa học, các công trình nghiên cứu để xét các danh hiệu khác nhau... Có điều lạ, nếu thử đọc một vài công trình, ta sẽ thấy chỉ có đoạn “Lênin viết...” là lặp lại sai lầm của người dịch “Sáng kiến vĩ đại” mà thôi, còn những phân tích, lí giải sau đó thì lại đầu ra đầu vào. Lí do cũng đơn giản: trong những phần này, người ta không dịch sai.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 19-10-2009)

VÌ SAO CÓ THÀNH NGỮ “CUỐI NGỰA XEM HOA”

Đây là tích có từ truyện cổ Trung Quốc. Nội dung câu chuyện như sau: Ngày xưa có một chàng trai tên là Quý Lương có cái chân bị thọt và một cô gái có cái mũi quá bé tên là Diệp Thanh. Cả hai người đều muốn lấy được người vợ hoặc người chồng ưng ý bên đến nhờ bà mối dẫn dắt. Bà mối muốn ghép đôi cho họ nên vợ, nên chồng bên nghĩ một cách tiện nhất. Bà mời Quý Lương ngồi trên ngựa đi qua nhà Diệp Thanh và bảo Diệp Thanh lấy một bông hoa để lên mũi giả vờ ngửi hoa và đứng trước cổng nhà khi Quý Lương đi qua cổng nhà mình, để nhìn đối tượng. Thế là hai người đều nhìn thấy mặt nhau. Qua kiểu gặp gỡ này, hai người rất mãn nguyện về nhau. Thế là hôn lễ được tiến hành ngay sau đó. Khi cưới xong hai người mới biết được những đặc điểm của nhau.

Từ câu chuyện đó mà có thành ngữ cười ngựa xem hoa, có ý nghĩa nhắc nhở mọi người muốn quyết định hoặc kết luận một vấn đề gì đó cần phải xem xét hết sức cụ thể, không được qua loa, đại khái, để khỏi ân hận về sau.

BÙI VŨ LIÊM

HỘP THƯ

Trong tháng 12/2009, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài của các bạn: Dương Xuân Đồng, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Anh Hùng (Hà Nội); Nguyễn Thị Nhung (Thái Nguyên); Bùi Vũ Liêm (Thanh Hoá); Minh Ngọc, Lê Trâm Thư (Đà Nẵng); Nguyễn Thị Xuân Thuỷ, Lê Thị Thanh Thuý (Quy Nhơn); Nguyễn Tố Nga (Nha Trang); Dương Khuê, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Ngọc Diệp (Tp HCM); Trần Thị Minh Thương (Sóc Trăng).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS